

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn Th, xã g X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213, 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Tuấn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Lê Anh D, sinh ngày 18/9/2017 và cháu Lê Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 10/5/2020 là con chung của chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Tuấn A.

Về việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Quỳnh Ch và anh Lê Tuấn A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

cháu Lê Anh D. Chị Th và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Th, anh A và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lê Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/ 0010794, ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị Th được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- UBND xã H;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa